

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Công văn số 2350/BDTTG-VPQGDTTG ngày 19/10/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tổ chức triển khai Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là DTTS&MN) giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Nhằm quán triệt các nội dung của Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 272/2025/NĐ-CP) tới toàn thể nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm thống nhất nhận thức, thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

- Tổ chức rà soát, xác định, phân định chính xác danh sách các thôn, xóm, tổ (sau đây gọi chung là thôn) vùng đồng bào DTTS&MN; xã, phường (sau đây gọi chung là xã) vùng đồng bào DTTS&MN; thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP là căn cứ để xác định địa bàn áp dụng các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách khác có liên quan của Nhà nước.

- Xác định rõ nội dung công việc, thời gian hoàn thành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

## 2. Yêu cầu

- Việc tổ chức rà soát, xác định, phân định khu vực vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh bảo đảm các nguyên tắc khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, đúng thực tiễn, đúng quy định và tiến độ theo yêu cầu tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Số liệu rà soát phải bảo đảm đúng quy trình, thủ tục, hồ sơ và đầy đủ các nội dung được quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

## 3. Nguyên tắc

- Khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng thực tiễn.

- Dựa trên số liệu chính thức, được cập nhật theo thời điểm quy định, có cơ sở pháp lý rõ ràng và được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền. Số liệu, tài liệu liên quan **lấy tại thời điểm ngày 31/12/2024**.

- Xác định, phân định theo nguyên tắc kết hợp cả tỷ lệ tương đối và giá trị tuyệt đối, gắn liền với điều kiện địa lý tự nhiên, hạ tầng, mức độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện điều chỉnh khi có sự chia tách, sáp nhập thôn, xã hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Số liệu để xác định các tiêu chí được sử dụng tại thời điểm **ngày 31 tháng 12 của năm liền kề** trước năm thực hiện rà soát.

- Bảo đảm nguyên tắc kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện xác định, phân định.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

**1. Phạm vi:** Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

### 2. Đối tượng

- Các thôn (*thôn, xóm, tổ dân phố*); xã (*xã, phường*) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

### 3. Thời gian thực hiện

- Cấp xã: Triển khai tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP và gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo **trước ngày 30/11/2025**.

- Cấp tỉnh: Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát và báo cáo của các xã theo mẫu biểu **01, 02, 03, 04, 05** quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP; trình Hội đồng thẩm định kết quả rà soát các xã và dự thảo quyết định phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào DTTS&MN, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào DTTS&MN, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh **trước ngày 10/12/2025**; đồng thời, căn cứ kết quả thẩm định trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh **trước ngày 23/12/2025**.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện và lập hồ sơ xác định, phân định vùng đồng bào DTTS&MN do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các địa phương tổ chức rà soát, xác định, phân định thôn vùng đồng bào DTTS&MN, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào DTTS&MN, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Hội đồng thẩm định kết quả rà soát phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào DTTS&MN, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào DTTS&MN, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu báo cáo kết quả xác định, phân định gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

#### **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì hướng dẫn UBND các xã rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các tiêu chí: Độ cao so với mực nước biển của các xã, thôn, bản; Độ dốc địa hình của các thôn, bản; Tỷ lệ nghèo đa chiều của các xã, thôn; Tỷ lệ (%) hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của các xã; Tỷ lệ (%) đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động của các xã.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện rà soát, thẩm định chỉ tiêu tỷ lệ (%) hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh của các xã.

#### **3. Sở Công thương**

Chủ trì hướng dẫn UBND các xã rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của tiêu chí: Tỷ lệ (%) hộ gia đình có hợp đồng mua bán điện của các xã, thôn.

#### **4. Sở Xây dựng**

Chủ trì hướng dẫn UBND các xã rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các tiêu chí: Tỷ lệ (%) đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa bảo đảm ô tô đi lại thuận tiện quanh năm theo quy chuẩn kỹ thuật quy định tại pháp luật đường bộ của các thôn, bản; Tỷ lệ (%) đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa bảo đảm ô tô đi lại thuận tiện quanh năm theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại pháp luật đường bộ hoặc Tỷ lệ (%) đường xã đã được nhựa hóa, bê tông hóa nhưng xuống cấp nghiêm trọng có thể gây ra tình trạng khó đi lại, mất an toàn, đặc biệt vào mùa mưa của các xã.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì hướng dẫn UBND các xã rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các tiêu chí: Tỷ lệ (%) số trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định mức độ 1 của các xã; danh sách xã chưa có hoặc đã có nhà ở nội trú cho học sinh nhưng chưa đáp ứng đủ chỗ ở của học sinh (đối với trường phổ thông dân tộc nội trú đáp ứng dưới 80%, trường phổ thông dân tộc bán trú đáp ứng dưới 60%).

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì hướng dẫn UBND các xã rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của tiêu chí: Tỷ lệ (%) thôn có dịch vụ truy nhập internet di động hoặc internet băng rộng cố định dưới 95%.

## **7. Sở Y tế**

Chủ trì hướng dẫn UBND các xã rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của tiêu chí: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030; Tỷ lệ (%) hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh của các xã.

## **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì hướng dẫn UBND các xã rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của tiêu chí: Xã chưa có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã hoặc đã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã nhưng chưa đạt chuẩn theo quy định.

## **9. Thống kê tỉnh Thái Nguyên**

Chủ trì hướng dẫn UBND các xã rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các tiêu chí: thu nhập bình quân đầu người của các xã.

## **10. Công an tỉnh**

Chủ trì hướng dẫn UBND các xã rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của tiêu chí: Số hộ, số khẩu nói chung; Số hộ, số khẩu người dân tộc thiểu số trên địa bàn các thôn, các xã, tỉnh.

## **11. Sở Tài chính**

Căn cứ đề xuất của Sở Dân tộc và Tôn giáo và khả năng cân đối ngân sách địa phương, kịp thời tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

## **12. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Nghị định 272/2025/NĐ-CP và Kế hoạch của tỉnh đến toàn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh bằng hình thức, ngôn ngữ phù hợp với từng đối tượng và thực tiễn của địa phương.

- Kịp thời tuyên truyền cách làm hay, sáng tạo và kết quả rà soát của các đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công tác phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030, tạo sự đồng thuận xã hội và phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

### **14. UBND các xã, phường**

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, nhằm tạo sự đồng thuận và phối hợp trong quá trình thực hiện rà soát, xác định, phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc rà soát xác định, phân định và lập danh sách thôn vùng đồng bào DTTS&MN, xã vùng đồng bào DTTS&MN theo quy định tại khoản 1, khoản 2 các Điều 4, 5 và 6; thôn đặc biệt khó khăn và xã khu vực I, II, III theo quy định tại Điều 7 và khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

- Tổ chức hội nghị thông qua kết quả rà soát (thành phần hội nghị bao gồm: Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, UBND xã hoặc thành phần là các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát về Sở Dân tộc và Tôn giáo bảo đảm đầy đủ hồ sơ, đúng yêu cầu và thời gian quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu liên quan và kết quả xác định, phân định trên địa bàn.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này, bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 – 2030.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động, nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất của nhân dân trong quá trình thực hiện Nghị định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) bằng văn bản để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thống kê tỉnh Thái Nguyên;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN&XD.

MinhHồng/KH/18.11.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Quang Nhật**